

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ

Tác giả:



Nguyễn Thị Huyền Anh
Luật sư Cấp cao



Võ Thị Ánh Nhi
Chuyên viên pháp lý

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



Kinh doanh và xuất nhập khẩu thiết bị công nghệ chứa tính năng mã hóa luôn là một trong những điểm nghẽn pháp lý – kỹ thuật phức tạp nhất đối với các doanh nghiệp Công nghệ Thông tin (CNTT), đơn vị tích hợp hệ thống (SI) và các nhà phân phối phần cứng tại Việt Nam. Rủi ro thực tế không chỉ nằm ở nguy cơ ách tắc toàn bộ lô hàng tại cửa khẩu hải quan do vướng mắc thủ tục chuyên ngành, mà còn ở chế tài đình chỉ kinh doanh đến 06 tháng nếu doanh nghiệp không duy trì đủ tiêu chuẩn nhân sự hoặc cung cấp dịch vụ sai lệch giấy phép.

Ban hành ngày 01/09/2026 quy định chi tiết Luật An ninh mạng về hoạt động mật mã dân sự, **Nghị định 341/2026/NĐ-CP** đã thiết lập một hành lang pháp lý toàn diện, bao quát chặt chẽ toàn bộ vòng đời sản phẩm từ khâu thẩm định cấp phép kinh doanh (thời hạn **10 năm**), cấp phép xuất nhập khẩu theo nguyên tắc 3 điểm trùng khớp (thời hạn **03 năm**), cơ chế "một cửa" đối với sản phẩm lưỡng dụng, cho đến nghĩa vụ quản trị thông tin khách hàng và báo cáo định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm.

Để giúp doanh nghiệp chủ động tháo gỡ vướng mắc và vận hành thông suốt, bài viết dưới đây tổng hợp chi tiết toàn bộ các quy định bắt buộc đối với doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Phần I. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

1. Khái niệm về Sản phẩm và Dịch vụ Mật mã Dân sự

Sản phẩm Mật mã Dân sự (MMDS): Theo Điều 3.1 và phần giải thích tại Phụ lục I, một sản phẩm chỉ được xác định là sản phẩm MMDS khi được **thiết kế chuyên dụng** nhằm bảo vệ thông tin không thuộc phạm vi bí mật nhà nước bằng kỹ thuật mật mã, sử dụng thuật toán đối xứng (như AES, DES/3DES) hoặc thuật toán bất đối xứng (như RSA, ECC). Nếu yếu tố mã hóa chỉ đóng vai trò thứ yếu hoặc hỗ trợ trong một thiết bị CNTT phổ thông, sản phẩm đó không bị coi là sản phẩm MMDS thuộc diện quản lý có điều kiện.

Ví dụ thực tế về sản phẩm MMDS chuyên dụng:

/2026

    /cdlaflawfirm

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



- **Thiết bị khởi tạo và quản lý khóa:** Thiết bị phần cứng bảo mật chuyên dụng HSM (Hardware Security Module) dùng trong hệ thống thanh toán ngân hàng điện tử, giao dịch tài chính; USB Token PKI, thẻ thông minh (Smartcard) PKI, hoặc SIM PKI dùng để tạo lập chữ ký số chuyên dùng.
- **Thiết bị và giải pháp bảo mật luồng IP:** Thiết bị mạng phần cứng (Hardware Gateway) hoặc phần mềm chuyên dụng tạo lập kênh truyền mạng riêng ảo sử dụng công nghệ IPsec VPN, TLS VPN, hoặc MACsec để mã hóa dữ liệu ở tầng liên kết dữ liệu.
- **Thiết bị bảo mật truyền thông đa phương tiện:** Thiết bị hoặc phần mềm chuyên dụng mã hóa tín hiệu âm thanh, video cuộc gọi sử dụng các giao thức ZRTP, SRTP, SIPS hoặc WebRTC bảo mật chuyên sâu.
- **Ranh giới loại trừ thực tế:** Các thiết bị phổ thông dù có chứa thuật toán mã hóa nhưng thuộc 12 nhóm loại trừ tại Phụ lục I thì không phải sản phẩm MMDS cần cấp phép (ví dụ: ổ cứng tích hợp công nghệ tự mã hóa SED; máy tính tích hợp chip TPM để bảo vệ mật khẩu khởi động; camera giám sát; điện thoại thông minh thông thường không có tính năng mã hóa đầu cuối (end-to-end) chuyên dụng).

Dịch vụ Mật mã Dân sự: Theo Điều 3.2, dịch vụ MMDS là hoạt động thương mại hóa năng lực kỹ thuật mật mã cung cấp cho bên thứ ba, bao gồm 03 nhóm dịch vụ chuyên ngành độc lập:

- **Dịch vụ bảo vệ thông tin sử dụng sản phẩm MMDS:**

Ví dụ: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hạ tầng HSM trên đám mây (Cloud HSM-as-a-Service) cho các công ty Fintech tích hợp ký số; dịch vụ thiết lập và vận hành cổng truyền dẫn dữ liệu mã hóa IPsec VPN nối các chi nhánh cho chuỗi bán lẻ/ngân hàng; dịch vụ mã hóa và bảo mật kho lưu trữ dữ liệu tập trung.

- **Dịch vụ đánh giá sản phẩm MMDS:**

Ví dụ: Hoạt động rà soát, kiểm thử mã độc, thẩm tra độ an toàn của các thuật toán mã hóa, kiểm định cơ chế sinh số ngẫu nhiên của mô-đun phần cứng/phần mềm trước khi đưa ra thị trường hoặc phục vụ quy trình đánh giá sự phù hợp, chứng nhận hợp quy.

- **Dịch vụ tư vấn bảo mật, an ninh mạng sử dụng sản phẩm MMDS:**

Ví dụ: Tư vấn thiết kế kiến trúc tổng thể hệ thống xác thực khóa công khai (PKI) cho doanh nghiệp; tư vấn thiết kế giải pháp mã hóa luồng dữ liệu truyền dẫn nội bộ; tư vấn cấu hình tham số mật mã và lựa chọn thiết bị MMDS đạt chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Ranh giới loại trừ thực tế: Hoạt động bảo trì máy tính thông thường (IT Helpdesk), tư vấn quy trình ISO 27001 chung, cài đặt phần mềm diệt virus hoặc

/2026

    /cdlaflawfirm

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



Chương II Nghị định 341/2026/NĐ-CP xác lập khung pháp lý toàn diện, chuẩn hóa các điều kiện định lượng và tinh gọn thủ tục hành chính đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (MMDS).

2. Danh mục Sản phẩm và Dịch vụ bắt buộc phải có Giấy phép kinh doanh (Phụ lục I)

Hoạt động kinh doanh chỉ được phép triển khai khi doanh nghiệp được cấp phép đối với các nhóm sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I:

- **07 nhóm sản phẩm MMDS chuyên dụng:**

Nhóm 1: Sản phẩm sinh khóa, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã (mô-đun bảo mật phần cứng HSM, PKI USB Token, Smartcard PKI, SIM PKI...).

Nhóm 2: Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ (thẻ nhớ, USB, chip, hệ thống lưu trữ chuyên dụng hoặc giải pháp đám mây có mã hóa).

Nhóm 3: Sản phẩm bảo mật dữ liệu trao đổi trên mạng (mã hóa, ký số dữ liệu truyền nhận).

Nhóm 4: Sản phẩm bảo mật luồng IP (thiết bị, phần mềm mạng riêng ảo VPN như IPsec VPN, TLS VPN, MACsec...).

Nhóm 5: Sản phẩm bảo mật thoại tương tự và thoại số (mã hóa tín hiệu qua các giao thức ZRTP, SRTP, WebRTC, SIPs...).

Nhóm 6: Sản phẩm bảo mật thông tin vô tuyến.

Nhóm 7: Sản phẩm bảo mật fax và điện báo.

- **03 nhóm dịch vụ MMDS chuyên ngành:**

Dịch vụ bảo vệ thông tin sử dụng sản phẩm MMDS.

Dịch vụ đánh giá sản phẩm MMDS.

Dịch vụ tư vấn bảo mật, an toàn thông tin mạng sử dụng sản phẩm MMDS.

3. Nguyên tắc cấp phép & Phân định thẩm quyền quản lý

Thời hạn giấy phép kinh doanh: Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ MMDS có thời hạn sử dụng lên đến **10 năm** (tăng cường tính ổn định dài hạn cho kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp).

/2026

    /cdlaflawfirm

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



Bắt buộc chứng nhận hợp quy: Toàn bộ sản phẩm MMDS phải được kiểm tra, chứng nhận và công bố hợp quy theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi chính thức lưu thông trên thị trường.

Phân định cơ quan cấp phép:

- **Ban Cơ yếu Chính phủ:** Cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thẩm định điều kiện, cấp mới, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ và thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ MMDS chuyên dụng.
- **Bộ Công an (Cơ chế một cửa cho Sản phẩm lưỡng dụng):** Thẩm định và cấp *Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng* đối với các sản phẩm tích hợp đồng thời tính năng an ninh mạng và tính năng MMDS. Trước khi cấp phép, Bộ Công an bắt buộc phải lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản từ Ban Cơ yếu Chính phủ về tính năng mật mã dân sự.

4. Bộ 03 điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh

Doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ và duy trì liên tục các điều kiện sau trong suốt quá trình hoạt động:

Điều kiện nhân sự (Chuẩn hóa định lượng):

- Tối thiểu **02 cán bộ kỹ thuật:** Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học hoặc an toàn thông tin.
- Tối thiểu **01 cán bộ quản lý, điều hành:** Tốt nghiệp đại học một trong các ngành chuyên môn nêu trên; trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì bắt buộc phải có *chứng chỉ đào tạo về bảo mật, an toàn thông tin*.

Điều kiện cơ sở vật chất: Có hệ thống trang thiết bị kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phù hợp với quy mô, phạm vi và đối tượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ MMDS.

Điều kiện phương án kỹ thuật: Xây dựng Phương án kỹ thuật (theo Mẫu số 03 Phụ lục III) thuyết minh rõ đặc tính kỹ thuật, thuật toán mật mã, tham số

/2026



NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



mật mã, mô hình triển khai, quy chuẩn áp dụng và quy trình bảo hành, bảo trì sản phẩm.

5. Thủ tục hành chính & Kỷ luật hoàn thiện hồ sơ

Hình thức nộp hồ sơ: Lập thành 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc nộp trực tuyến có ký số hợp lệ qua Cổng dịch vụ công quốc gia gửi đến Ban Cơ yếu Chính phủ.

Thời hạn kiểm tra và thẩm định cấp mới (Điều 5.4):

- *Kiểm tra tính hợp lệ (01 ngày làm việc):* Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra hồ sơ; nếu chưa hợp lệ phải ra thông báo bằng văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung.
- *Thời hạn hoàn thiện (03 ngày làm việc):* Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Quá thời hạn này hoặc việc bổ sung không đạt yêu cầu, Ban Cơ yếu Chính phủ sẽ ra thông báo từ chối cấp phép trong vòng 03 ngày làm việc tiếp theo.
- *Thẩm định cấp phép (12 ngày):* Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý thẩm định và cấp Giấy phép theo Mẫu số 04 Phụ lục III (trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do).

Thời hạn sửa đổi, bổ sung giấy phép:

- Sửa đổi thông tin hành chính (Điều 6): Thay đổi tên công ty hoặc người đại diện theo pháp luật được xử lý trong vòng 05 ngày làm việc.
- Bổ sung danh mục sản phẩm, dịch vụ (Điều 7): Thẩm định phương án kỹ thuật bổ sung trong vòng 09 ngày làm việc.

6. Tạm đình chỉ & Thu hồi Giấy phép kinh doanh

Tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh (tối đa 06 tháng): Áp dụng khi doanh nghiệp cung cấp sản phẩm/dịch vụ sai lệch nội dung ghi trên Giấy phép hoặc không còn duy trì đủ các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất, kỹ thuật theo quy định.

/2026

    /cdlafirm

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



Thu hồi Giấy phép kinh doanh: Áp dụng khi phát sinh các trường hợp nghiêm trọng:

- Giả mạo hồ sơ, cung cấp thông tin sai sự thật, hoặc tự ý tẩy xóa, sửa chữa nội dung Giấy phép.
- Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền, hồ sơ hoặc trình tự thủ tục.
- Không triển khai cung cấp sản phẩm/dịch vụ trong thời hạn **01 năm** kể từ ngày được cấp phép mà không có lý do chính đáng.
- Hết thời hạn tạm đình chỉ 06 tháng mà không khắc phục được vi phạm.
- Giấy phép hết hạn hoặc doanh nghiệp chấm dứt/ngừng hoạt động kinh doanh MMDS.

Phối hợp liên ngành: Quyết định tạm đình chỉ hoặc thu hồi Giấy phép sẽ được Ban Cơ yếu Chính phủ gửi đồng thời cho Cơ quan đăng ký kinh doanh và Cơ quan Hải quan để phục vụ công tác giám sát, ngăn chặn vận hành.

7. Trách nhiệm pháp lý bắt buộc của Doanh nghiệp được cấp phép

Bảo mật và quản lý hồ sơ khách hàng: Bắt buộc phải lập, lưu giữ và bảo mật thông tin khách hàng, người dùng cuối (bao gồm tên, địa chỉ, loại hình, số lượng và mục đích sử dụng sản phẩm, dịch vụ).

Quyền và nghĩa vụ từ chối cung ứng: Phải chủ động từ chối cung cấp sản phẩm, dịch vụ khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về sử dụng MMDS hoặc vi phạm các cam kết sử dụng đã ký kết.

Nghĩa vụ báo cáo định kỳ (Hạn chót 31/12): Trước **ngày 31 tháng 12 hằng năm**, doanh nghiệp bắt buộc phải nộp báo cáo định kỳ về tình hình kinh doanh, xuất nhập khẩu và bảng tổng hợp thông tin khách hàng/người dùng cuối về Ban Cơ yếu Chính phủ theo đúng Mẫu số 07 Phụ lục III.

Phần II. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự

Chương III Nghị định 341/2026/NĐ-CP thiết lập khung kỹ thuật và thủ tục hành chính chuyên biệt nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu

/2026

    /cdlaflawfirm

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



sản phẩm mật mã dân sự (MMDS), bảo đảm an toàn thông tin gắn liền với an ninh quốc gia và thông quan thương mại thông suốt.

1. Nguyên tắc quản lý danh mục và phân định thẩm quyền cấp phép

Thời hạn giấy phép: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm MMDS có thời hạn sử dụng là 03 năm.

Quy tắc "3 điểm trùng khớp" bắt buộc: Doanh nghiệp chỉ phải xin giấy phép chuyên ngành khi hàng hóa thực tế thỏa mãn đồng thời cả 03 tiêu chí tại Phụ lục II:

- Trùng Mã số HS.
- Trùng Mô tả hàng hóa.
- Trùng Mô tả đặc tính kỹ thuật mật mã.

Lưu ý: Nếu có sự khác biệt về việc phân loại mã số hàng hóa giữa Danh mục tại Phụ lục II và Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, việc xác định mã HS sẽ căn cứ theo quy định của pháp luật về hải quan.

Phân định cơ quan cấp phép:

- **Ban Cơ yếu Chính phủ:** Thẩm định và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với các sản phẩm MMDS chuyên dụng thuần túy.
- **Bộ Công an:** Cấp Giấy phép xuất nhập khẩu đối với sản phẩm lưỡng dụng (tích hợp đồng thời tính năng an ninh mạng và tính năng mật mã dân sự). Trước khi cấp phép, Bộ Công an bắt buộc phải lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản từ Ban Cơ yếu Chính phủ.

2.03 Điều kiện tiên quyết để được cấp giấy phép xuất nhập khẩu

Doanh nghiệp chỉ được nộp hồ sơ xin cấp phép xuất nhập khẩu khi đáp ứng trọn vẹn 3 điều kiện nền tảng:

- **Có tư cách kinh doanh hợp lệ:** Đã được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ MMDS còn thời hạn hiệu lực.

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



- **Chuẩn hóa chất lượng sản phẩm nhập khẩu:** Sản phẩm MMDS nhập khẩu phải hoàn tất thủ tục kiểm tra, chứng nhận và công bố hợp quy trước khi đưa vào lưu thông.
- **Mục đích sử dụng an toàn:** Đối tượng tiếp nhận và mục đích khai thác sản phẩm không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

3. Quy trình và thời hạn thẩm định hồ sơ

Quy trình cấp phép được tinh gọn tối đa nhằm tạo điều kiện cho các hợp đồng thương mại quốc tế:

Hồ sơ đề nghị: Nộp 01 bộ hồ sơ (trực tiếp, qua bưu chính hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia có ký số) gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kèm Bảng kê khai danh mục sản phẩm theo Mẫu số 05 Phụ lục III.

Thời gian giải quyết:

- **Kiểm tra tính hợp lệ (01 ngày làm việc):** Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra hồ sơ; nếu chưa hợp lệ phải thông báo bằng văn bản nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung.
- **Thời hạn hoàn thiện của doanh nghiệp (01 ngày làm việc):** Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung, sửa đổi hồ sơ trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo. Nếu quá hạn hoặc hồ sơ nộp lại không đạt, cơ quan thẩm quyền sẽ ra thông báo từ chối cấp phép trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo.
- **Thẩm định và cấp phép (06 ngày làm việc):** Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định nội dung và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu (Mẫu số 06 Phụ lục III). Trường hợp từ chối, phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

4. 07 Trường hợp thu hồi giấy phép và hệ quả

Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

/2026

NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU MẬT MÃ DÂN SỰ



- **Gian dối hồ sơ:** Giả mạo tài liệu trong hồ sơ cấp phép; tự ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung ghi trên giấy phép.
- **Sai phạm quy trình:** Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền hoặc sai lệch thủ tục quy định.
- **Biến động tư cách pháp lý:** Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đầu tư; giải thể; phá sản; hoặc chấm dứt hợp đồng ủy quyền từ chủ sở hữu/nhà sản xuất mà chưa chuyển giao cho đơn vị thay thế.
- **Sản phẩm lỗi hoặc hết hạn:** Thiết bị nhập khẩu đã hết thời hạn lưu hành theo thông báo của nhà sản xuất, hoặc phát sinh lỗi kỹ thuật nghiêm trọng đe dọa an toàn thông tin người dùng mà không thể khắc phục.
- **Không thực hiện hoạt động:** Đã được cấp phép nhưng không tiến hành xuất khẩu, nhập khẩu trong suốt thời hạn 03 năm của giấy phép (trừ trường hợp đã thông báo tạm ngừng kinh doanh).
- **Mất điều kiện duy trì:** Không duy trì các điều kiện kỹ thuật/nhân sự trong quá trình hoạt động xuất nhập khẩu.
- **Mất giấy phép gốc:** Bị thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ MMDS chính.

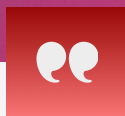
Hệ quả pháp lý bắt buộc: Quyết định thu hồi giấy phép được gửi thẳng cho Cơ quan Hải quan để áp dụng biện pháp chặn thông quan ngay lập tức. Doanh nghiệp có trách nhiệm thu hồi toàn bộ sản phẩm vi phạm và tuyệt đối không được tiếp tục lưu thông lô hàng đó.

5. Nghĩa vụ báo cáo định kỳ và cơ chế phối hợp liên ngành

Báo cáo số lượng thực xuất/thực nhập: Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 12, doanh nghiệp phải gửi báo cáo chi tiết về tình hình kinh doanh, số lượng thực tế đã xuất/nhập khẩu và thông tin khách hàng/người dùng cuối về Ban Cơ yếu Chính phủ theo Mẫu số 07 Phụ lục III.

Phối hợp kiểm soát cửa khẩu (Điều 14): Bộ Tài chính (chỉ đạo trực tiếp Cơ quan Hải quan) phối hợp đối soát dữ liệu cấp phép điện tử với Ban Cơ yếu Chính phủ để thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa đúng danh mục.

Phối hợp quản lý địa bàn (Điều 15): Các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm hoạt động xuất nhập khẩu, lưu thông sản phẩm MMDS thuộc phạm vi quản lý địa phương.



Việc xử lý hồ sơ mật mã dân sự đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa căn cứ pháp lý và phương án kỹ thuật chuyên sâu. **CDLAF** sẵn sàng đồng hành cùng các doanh nghiệp CNTT, đơn vị tích hợp hệ thống và doanh nghiệp xuất nhập khẩu để tối ưu lộ trình cấp phép và đảm bảo thông quan an toàn. Mọi yêu cầu tư vấn và hỗ trợ pháp lý, xin vui lòng liên hệ:

- **CDLAF Law Firm**
- Hotline/Zalo: **+84 909 668 216**
- Email: **info@cdlaf.vn**



HỆ SINH THÁI CỦA CHÚNG TÔI



CHO THUÊ VĂN PHÒNG



TUÂN THỦ DOANH NGHIỆP



Trụ sở: Phòng 7.01, Toà nhà Transimex, 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.



Chi nhánh: 330 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.



Văn phòng Giao dịch: 101/20 đường 11, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

✉ info@cdlaf.vn

☎ +84 909 668 216

🌐 cdlaf.vn



/cdlaflawfirm